ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 510/UBND-QSH V/v tổng hợp báo cáo thực lực sĩ quan dự bị, quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2, nữ CMKT cần cho Quân đội, phương tiện kỹ thuật dự bị	*Đắk Glong, ngày 11 tháng 02 năm 2025*

Kính gửi:

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Công an huyện;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Ủy ban nhân dân các xã.

Căn cứ Nghị định số 78/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ về quy định danh mục và phương tiện kỹ thuật dự bị và đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị; Nghị định số 14/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ quy định ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân đối với công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, công dân thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến và việc huấn luyện binh sĩ dự bị hạng hai; Điều 12, 16, 17, Mục 2, Chương II; của Luật lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 24; 25; 26; 27; 28; 29; Mục 2; Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Để kịp thời nắm chắc tình hình, nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Quân đội và theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Công an huyện, các phòng, ban, đơn vị, các Tổ chức chính trị - xã hội huyện, Ủy ban nhân dân các xã tổng hợp số lượng, chất lượng sỹ quan dự bị, quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2, nữ chuyên môn cho Quân đội, phương tiện kỹ thuật dự bị, báo cáo tăng giảm quân nhân dự bị *(kèm theo mẫu biểu)*. Báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Ban Chỉ huy Quân sự huyện).

*** Chú ý:** Thời gian báo cáo: Hàng quý trước ngày 15 tháng 02, 5, 8, 11 *(báo cáo bằng văn bản và file mềm).*

2. Giao Ban Chỉ huy Quân sự huyện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo theo quy định.

3. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đánh giá việc thực hiện, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Nhận được Công văn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, QS. V12.

CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 11/02/2025 07:54:15

Trần Nam Thuần

Phụ lục

DANH SÁCH CÔNG DÂN NAM ĐỦ 17 TUỔI TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /UBND-QSH ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong)

TT	- Họ và tên - Sinh ngày, tháng, năm - Số CCCD (số định danh)	- Văn hóa - Đang học (hoặc thôi học)	- Quê quán - Trú quán - Nơi làm việc, học tập (nếu còn đang học ghi rõ tên trường)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	- Đã đào tạo nghề gì (nếu có)	Ghi chú
1							
2							
3...							

THỰC LỰC SĨ QUAN DỰ BỊ NĂM 2025

STT	Địa phương	Thực lực quý IV 2024		Thực lực quý I 2025		SQCH Th.mưu		SQ Chính trị		SQ Kỹ thuật		SQ Hậu cần		SQ Quân Y		SQ Pháp chế		SQ Chuyên môn khác		Ghi chú
		Cộng	**Đủ điều kiện ĐV**	**Cộng**	**Đủ điều kiện ĐV**	**Cộng**	Đủ điều kiện ĐV	**Cộng**	Đủ điều kiện ĐV	**Cộng**	Đủ điều kiện ĐV	**Cộng**	Đủ điều kiện ĐV	**Cộng**	Đủ điều kiện ĐV	**Cộng**	Đủ điều kiện ĐV	**Cộng**	Đủ điều kiện ĐV	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
I	**Xã …**																			
1	Thôn 1																			
2	Thôn 2																			
3	Thôn 3																			
4	Thôn 4																			
5	Thôn 5																			
6	Thôn 6																			

7	Thôn 7																			

THỰC LỰC QUÂN NHÂN DỰ BỊ 1 NĂM 2025

TT	Địa phương	Tổng TL quý IV 2024	Tổng TL quý I 2025	Đăng ký riêng	Đăng ký chung																			
					Tổng số	Chưa đủ điều kiện ĐV	Đủ điều kiện động viên																	
							Tổng số	Phân chia độ tuổi						Tổng số	Quân hàm HSQ-BS							Tr. đó Đảng viên	Ghi chú
								18-30	31-34	35	36-40	41-44	45		Th.sĩ	Tr. sĩ	Hạ sĩ	Binh sĩ	QNCN	CNV	CAND		
Xã …..		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Thôn 1																							
2	Thôn2																							
3	Thôn 3																							
4	Thôn 4																							
5	Thôn 5																							
6	Thôn 6																							

7	**Thôn 7**																						

THỰC LỰC QUÂN NHÂN DỰ BỊ HẠNG 2 NĂM 2025

TT	Địa phương	Thực lực quý IV 2024	Thực lực quý I 2025	Đăng ký riêng	Đăng ký chung																		
					Tổng số	Chưa đủ điều kiện ĐV	Đủ điều kiện động viên																
							Tổng số	Phân chia độ tuổi						Quân hàm HSQ-BS							Tr. đó Đảng viên	Ghi chú
								18-30	31-34	35	36-40	41-44	45	Th.sĩ	Tr.sĩ	Hạ sĩ	Binh sĩ	QNCN	CNV	CAND		
I	Xã …																					
1	Thôn 1																					
2	Thôn 2																					
3	Thôn 3																					
4	…..																					
5	……																					
6	……																					
7	…….																					

BÁO CÁO THỰC LỰC NỮ CÓ CMKT CẦN CHO QUÂN ĐỘI XÃ ……

Tờ số: …….

TT	NỘI DUNG	Thực lực 202.	Thực lực 202.	Đăng ký riêng	Đăng ký chung															
					Tổng số	Chưa đủ ĐKĐV	Đủ điều kiện động viên													
							Tổng số	Phân chia độ tuổi				Quân hàm HSQ-BS							Đảng viên	Đã xếp vào ĐV DBĐV
								18-30	31-34	35	36-40	Th.sỹ	Tr.sỹ	Hạ sỹ	Binh sỹ	QNCN	CNV	CA		
	TỔNG CỘNG																			
I	**TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ, TIẾN SỸ**																			
1	Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài																			
-	Ngôn ngữ Anh																			
-	Ngôn ngữ Nga																			
-	Ngôn ngữ Pháp																			
-	Ngôn ngữ Trung Quốc																			
-	Ngôn ngữ Nhật																			
2	Báo chí và truyền thông																			
-	Báo chí học																			
-	Truyền thông đại chúng																			
3	Văn thư - lưu trữ																			
-	Lưu trữ học																			
-	Bảo tàng học																			
4	Tài chính																			
-	Tài chính																			

5	Kế toán																			
-	Kế toán																			
6	Luật																			
-	Luật dân sự và tố tụng dân sự																			
-	Luật hình sự và tố tụng hình sự																			
-	Luật kinh tế																			
-	Luật quốc tế																			
7	Máy tính và công nghệ thông tin																			
-	Khoa học máy tính																			
-	Kỹ thuật phần mềm																			
-	Hệ thống thông tin																			
-	Công nghệ Thông tin																			
8	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông																			
-	Kỹ thuật điện																			
-	Kỹ thuật điện tử																			
-	Kỹ thuật ra đa - dẫn đường																			
-	Kỹ thuật viễn thông																			
-	Kỹ thuật mật mã																			
9	Y, Dược																			
-	Vi sinh học																			
-	Ký sinh trùng y học																			
-	Dịch tễ học																			
-	Dược lý và chất độc																			
-	Gây mê hồi sức																			
-	Hồi sức cấp cứu và chống độc																			
-	Ngoại khoa																			
-	Sản phụ khoa																			
-	Nội khoa																			

-	Thần kinh và tâm thần																			
-	Ung thư																			
-	Lao																			
-	Huyết học và truyền máu																			
-	Da liễu																			
-	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới																			
-	Tai-mũi-họng																			
-	Nhãn khoa																			
-	Y học dự phòng																			
-	Phục hồi chức năng																			
-	Chuẩn đoán hình ảnh																			
-	Y học cổ truyền																			
-	Dinh dưỡng																			
-	Y học hạt nhân																			
-	Kỹ thuật hình ảnh y học																			
-	Vật lý trị liệu																			
-	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc																			
-	Dược lý và lâm sàng																			
-	Dược học cổ truyền																			
-	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất																			
-	Điều dưỡng																			
-	Răng-hàm-mặt																			
II	**TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC**																			
1	Giáo viên sư phạm																			
-	Toán học																			
-	Tin học																			

-	Vật lý																			
-	Hóa học																			
-	Sinh học																			
-	Ngữ văn																			
-	Lịch sử																			
-	Địa lý																			
-	Tiếng các dân tộc ít người																			
-	Ngoại ngữ																			
2	Nghệ thuật trình diễn																			
-	Sáng tác âm nhạc																			
-	Thanh nhạc																			
-	Biên kịch sân khấu																			
-	Diễn viên sân khấu kịch hát																			
-	Đạo diễn sân khấu																			
-	Biên kịch điện ảnh - truyền hình																			
-	Diễn viên kịch - điện ảnh																			
-	Đạo diễn điện ảnh - Truyền hình																			
-	Quay phim																			
-	Diễn viên múa																			
-	Biên đạo múa																			
-	Huấn luyện múa																			
3	Nghệ thuật nghe nhìn																			
-	Nhiếp ảnh																			
-	Công nghệ điện ảnh - truyền hình																			
-	Thiết kế âm thanh - ánh sáng																			
4	Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài																			
-	Ngôn ngữ Anh																			

-	Ngôn ngữ Pháp																			
-	Ngôn ngữ Nga																			
-	Ngôn ngữ Đức																			
-	Ngôn ngữ Trung Quốc																			
-	Ngôn Ngữ Nhật Bản																			
-	Ngôn ngữ Hàn Quốc và các thứ tiếng trong khu vực đông nam á																			
5	Văn thư - lưu trữ - bảo tàng																			
-	Lưu trữ học																			
-	Bảo tàng học																			
6	Tài chính																			
-	Tài chính																			
7	Kế toán																			
-	Kế toán																			
8	Luật																			
-	Luật kinh tế																			
-	Luật quốc tế																			
9	Máy tính và công nghệ thông tin																			
-	Khoa học máy tính																			
-	Truyền thông và mạng máy tính																			
-	Kỹ thuật phần mềm																			
-	Hệ thống thông tin																			
-	Công nghệ Thông tin																			
-	Tin học ứng dụng																			
10	Công nghệ kỹ thuật																			
-	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông																			

-	Công nghệ hóa học, vật liệu luyện kim và môi trường																			
11	Kỹ thuật																			
-	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông																			
-	Kỹ thuật hóa học, vật liệu luyện kim và môi trường																			
12	Y, Dược																			
-	Y đa khoa																			
-	Y học dự phòng																			
-	Y học cổ truyền																			
-	Y tế công cộng																			
-	Kỹ thuật hình ảnh y học																			
-	Xét nghiệm y học																			
-	Dược học																			
-	Hóa dược																			
-	Điều dưỡng																			
-	Hộ sinh																			
-	Phục hồi chức năng																			
-	Răng - hàm - mặt																			
-	Kỹ thuật phục hình răng																			
III	**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**																			
1	Máy tính và công nghệ thông tin																			
-	Truyền thông và mạng máy tính																			
-	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính																			
-	Công nghệ kỹ thuật phần mềm máy tính																			

-	Kỹ thuật lắp ráp, sữa chữa máy tính																			
-	Quản trị hệ thống																			
-	Quản trị mạng máy tính																			
-	Lập trình/ Phân tích hệ thống																			
-	Thiết kế và quản lý Website																			
-	Hệ thống thông tin văn phòng																			
-	Tin học ứng dụng																			
2	Công nghệ kỹ thuật																			
-	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông																			
-	Công nghệ hóa học, vật liệu luyện kim và môi trường																			
3	Y, Dược																			
-	Nữ hộ sinh																			
-	Điều dưỡng																			
-	Y học cổ truyền																			
-	Răng - hàm - mặt																			
-	Dược học																			
4	Tài chính - kế toán																			
-	Tài chính, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán lao động tiền lương và bảo trợ xã hội																			
5	Văn thư - lưu trữ - bảo tàng																			
-	Văn thư - Lưu trữ và quản lý thông tin																			
6	Nghệ thuật trình diễn																			
-	Sáng tác âm nhạc																			

-	Thanh nhạc																			
-	Biên kịch sân khấu																			
-	Diễn viên sân khấu kịch hát																			
-	Đạo diễn sân khấu																			
-	Biên kịch điện ảnh - truyền hình																			
-	Diễn viên kịch - điện ảnh																			
-	Đạo diễn điện ảnh - Truyền hình																			
-	Quay phim																			
-	Diễn viên múa																			
-	Biên đạo múa																			
-	Huấn luyện múa																			
7	Nghệ thuật nghe nhìn																			
-	Nhiếp ảnh																			
-	Công nghệ điện ảnh - truyền hình																			
-	Thiết kế âm thanh - ánh sáng																			
8	Hàng không																			
-	Kiểm soát không lưu																			
-	Nhóm nghề kỹ thuật điện, điện tử, viễn thông hành không																			

THỰC LỰC TĂNG GIẢM QUÂN NHÂN DỰ BỊ NĂM 2025

Đối tượng	Thực lực quý IV 2024	Lý do tăng					Lý do giảm					Thực lực quý I 2025
		Tổng số	Quân nhân xuất ngũ về	Đăng ký vào ngạch dự bị	Nơi khác chuyển đến	Các lý do khác	Tổng số	Chuyển đi nơi khác	Giải ngạch	Chết	Các lý do khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Xã …												
Sĩ quan dự bị												
Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												
Thôn 1												
Sĩ quan dự bị												
Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												
Thôn 2												
Sĩ quan dự bị												
Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												
Thôn 3												
Sĩ quan dự bị												

Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												
Thôn 4												
Sĩ quan dự bị												
Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												
Thôn 5												
Sĩ quan dự bị												
Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												
Thôn 6												
Sĩ quan dự bị												
Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												
Thôn 7												
Sĩ quan dự bị												
Quân dự bị 1												
Quân dự bị 2												
Nữ có CMKT												

BAN CHQS HUYỆN ĐĂK GLONG
BAN CHQS XÃ……

Số: /BC-BCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, Ngày tháng năm 2025

TỔNG HỢP
Số liệu đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị năm 2025
(Số liệu tính đến ngày tháng năm 2025)

STT	Loại phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng quý IV 2024	Số lượng tăng, giảm trong năm		Số lượng quý I 2025	Thuyết minh tăng giảm
				Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ	Cái					
I	**PHƯƠNG TIỆN XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, XẾP DỠ HÀNG HÓA**	Cái					
1	**Máy làm đất**	Cái					
a	Máy đào	Cái					
b	Máy ủi	Cái					
c	Máy cạp	Cái					
d	Máy san	Cái					
đ	Máy lu	Cái					
e	Máy đầm	Cái					
2	**Máy thi công mặt đường**	Cái					
a	Máy rải vật liệu	Cái					

b	Máy thi công mặt đường cấp phối	Cái					
c	Máy thi công mặt đường bô tông xi măng	Cái					
d	Máy trôn bê tông át phan	Cái					
đ	Máy tưới nhựa đường	Cái					
e	Máy vệ sinh mặt đường	Cái					
g	Máy duy tu sữa chữa đường bộ	Cái					
h	Máy cào bóc mặt đường	Cái					
3	**Máy thi công nền móng công trình**	Cái					
a	Máy đóng cọc	Cái					
b	Máy khoan	Cái					
4	Các loại máy đặt ống	Cái					
5	Các loại máy nghiền sàng đá	Cái					
6	Các loại máy, thiết bị chuyên dùng xây dựng công trình sân bay	Cái					
7	Các loại máy chuyên dùng xây dựng công trình cầu cảng	Cái					
8	Máy xúc	Cái					
9	Xe ô tô cần cẩu sức nâng từ 3,5 tấn trở lên	Cái					
10	Cần trục tự hành, cần cẩu nổi	Cái					
11	Xe máy nâng hàng	Cái					
12	Xe máy xếp dỡ hàng hóa chuyên dùng khác	Cái					
II	**PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KHÁC**	Cái					

1	Máy, thiết bị trắc địa bản đồ	Cái					
2	Các thiết bị phòng hóa, phòng độc	Cái					
3	Thiết bị quạt gió, thông gió, lọc độc, thông hơi đường hầm	Cái					
4	Khí tài quang học các loại: máy kinh vĩ, thủy chuẩn, máy toàn đạc, đo xa, chụp ảnh từ xa, ống nhòm, địa bàn	Cái					
5	Thiết bị đo khí tượng, thủy văn, đo gió, đo lưu tốc nước, đo độ ẩm, đo lượng mưa	Cái					
6	Thiết bị dò tìm kim loại, khoáng sản	Cái					
7	Thiết bị dò tìm nguồn nước	Cái					
8	Máy, thiết bị lặn	Cái					
9	Phương tiện cứu sinh	Cái					
10	Máy ép hơi	Cái					
11	Máy, thiết bị gia công chế biến ghỗ (cưa sọc, cưa vòng, cưa đĩa, cưa bàn, cưa xích, thiết bị ngâm tẩm sấy ghỗ)	Cái					
12	Thiết bị gia công thép, uốn thép liên hợp	Cái					
13	Trạm lọc nước ngọt, nước mặn công suất 2,5 mét khối/h trở lên	Cái					
14	Máy khoan giếng đường kính lỗ khoan phi 200mm trở lên, công suất đào từ 10m/h trở lên	Cái					

15	Máy bơm nước, công suất 30 mét khối/h trở lên	Cái					
16	Máy nổ, máy phát điện công suất từ 02KVA trở lên	Cái					

Nơi nhận:
- Ban CHQS huyện;
- Lưu:

CHỈ HUY TRƯỞNG

THỐNG KÊ QUÂN NHÂN XUẤT NGŨ NĂM 2025

TT	Địa phương	Tổng số	Đơn vị Bộ											Đơn vị Quân khu																		
			(*)	Quân đoàn 3	BC PKKQ	BC Hải quân	BTL Đặc công	BTL Công binh	BTL thông tin	BTL Hóa học	Binh đoàn 15	Binh đoàn 16	BTL Biên phòng	Công an	(*)	F2	F315	F305	F307	Lữ 270	Lữ 572	Lữ 573	Lữ 574	Lữ 575	Lữ 368	Lữ 280	BTM	CCT	CHC	CKT	TQS	Tr. TSQDT	Đoàn KTQP	BCHQS tỉnh	Ghi chú
	Xã …..																																		
1	Thôn 1																																		
2	Thôn 2																																		
3	……																																		
4	……																																		
5	……																																		
6	……																																		
7	…																																		

:

TỜ BÌA

BCHQS HUYỆN ĐĂK GLONG
BCHQS XÃ…

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số: 704/QP-ĐK

Số ……./BC-BCH

Đắk Glong, ngày tháng năm 2025

Khổ 39 x 27

BÁO CÁO
THỰC LỰC QUÂN NHÂN DỰ BỊ
(Số liệu đến ngày tháng năm 2025)

Thuyết minh: Dân số: …..., Tổng số thôn (bon): …,
Nội dung báo cáo Thực lực (biểu số 704/ĐV-ĐK) gồm:

Mẫu 01: Thực lực SQDB tờ 01
Mẫu 2: Thực lực QNDB hạng 1 từ tờ ... đến tờ …
Mẫu 03: Thực lực QNDB hạng 2 từ tờ….đến tờ…..
Mẫu 04: Thực lực Nữ CMKT từ tờ …. đến tờ ….
Mẫu 05: Báo cáo tăng giảm QNDB từ tờ …..đến tờ….

Nơi nhận:
- Ban CHQS huyện;
- Lưu: .

CHỈ HUY TRƯỞNG